

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1970; tại: Long An; nơi cư trú: Ấp 2, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1950; có vợ là Đặng Thị Đ và có 02 con chung sinh năm 2000 và năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tuyên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong ngày 29/06/2017 (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 từ ngày 28/02/2019; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1994 - Địa chỉ: ấp Hòa Bình 2, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: Phòng trọ số 1, nhà trọ Minh Thơ, ấp Mối 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Vắng mặt không lý do)

2. Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1975 - Địa chỉ: Ấp Vinh, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Vắng mặt không lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 17/01/2019, Nguyễn Văn L, nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T có số cuối là 072 gọi đến số của L là 0969.704.931. Do quen biết từ trước nên T kêu L đi đến Ngã Ba Giồng - huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để nhận chạy xe mô tô loại Wave alpha, màu đen do người khác phạm tội mà có về Ba Thu - Campuchia cho T, tiền công là 500.000 đồng một lượt, L đồng ý. Sau đó, L sử dụng xe máy biển số 62Y1-3195 di chuyển đến ngã tư gần Bệnh viện Hậu Nghĩa cũ gửi xe máy ở gần đó rồi đón xe buýt số 85 xuống ngã ba Giồng, huyện Hóc Môn, L đi thêm 50 mét về hướng ngã tư Quách Điều đến địa chỉ T cho trước đó gặp một thanh niên cao khoảng 1,7m, mặc quần sọt, áo thun, trên tay phải có hình xăm điều khiển 01 xe mô tô loại Wave alpha, màu đen, biển số 83P1-546.05 giao xe. L nhận xe và điều khiển về theo hướng đường N2 rồi về Đức Huệ, khi đến đoạn đường tỉnh lộ 816 thuộc ấp 2, xã Bình Hòa Nam thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tang vật quản lý :

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đen - bạc, biển số 83P1-546.05, số khung : RLHHC1204BY429871, số máy: HC12E-3230005.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số sim 0969 704 931.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-TCKH ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn: đen-bạc, biển số 83P1-546.05, số khung: RLHHC1204BY429871, số máy: HC12E-3230005, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị 5.480.000 đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Xử lý vật vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra: Quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn: đen-bạc, biển số 83P1-546.05 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn B, tạm trú: phòng trọ số 1, nhà trọ Minh Thơ thuộc ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tài sản bị mất khoảng 24 giờ ngày 16/01/2019 tại phòng trọ. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành trao trả tài sản xe mô tô nói trên cho ông B theo Quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 07/03/2019. Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự.

Hiện chỉ cục Thi hành án dân sự huyện đang quản lý: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 màu đen, số sim 0969 704 931 là tài sản của bị cáo L sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm.

Đối với người đàn ông tên T có hành vi thuê L vận chuyển xe, và người thanh niên giao xe cho L do quá trình làm việc không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của các đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 62Y1-3195, L sử dụng vào việc phạm tội, qua xác minh, xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Đặng Thị Đẹp, do bà Đẹp không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội nên không đề cập.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-ĐH ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

Các biện pháp Tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 màu đen, số sim 0969 704 931 là tài sản của bị cáo L sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

- Ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

- Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày ông không có thuê bị cáo chạy xe để tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 17/01/2019 (khoảng 04 giờ 00 phút), Nguyễn Văn L đã nhận lời vận chuyển và tiêu thụ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn: đen-bạc, biển số 83P1-546.05, số khung: RLHHC1204BY429871, số máy: HC12E-3230005 do người khác phạm tội mà có cho một người không rõ địa

chỉ (chỉ biết tên T) từ khu vực ngã ba Giồng, huyện Hóc Môn (thành phố Hồ Chí Minh) về khu vực Ba Thu tiếp giáp xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ để tiêu thụ với giá tiền công vận chuyển là 500.000 đồng (chưa nhận tiền công). Khi bị cáo L vận chuyển xe mô tô nói trên đến khu vực ấp 2, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 5.480.000 đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 08 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, kết luận định giá tài sản số 05/KL-TCKH, ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Văn L phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, cáo trạng số: 26/CT-VKS-ĐH ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có một lần bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được đương nhiên xóa án tích nay bị cáo phạm tội mới nên không tính bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình xét xử thật thà khai báo, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân phải làm thuê nuôi mẹ già, gia đình bị cáo khó khăn (hộ cận nghèo) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên toà trong lời khai không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 màu đen, số sim 0969 704 931 là tài sản của bị cáo L sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm. Đề nghị tịch thu.

Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo chưa nhận tiền công vận chuyển nên không đề cập thu hồi nộp lại.

[9] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326, Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 màu đen, số sim 0969 704 931.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**Nguyễn Văn Triển**